TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 27/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trình và bà Ngô Thị Tân.
Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 01/6/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HS ngày 12/7/2021 đối với bị cáo:

Lê Thị l; tên gọi khác: không, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1976; Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B, sinh năm 1931, con bà Nguyễn Thị B (đã chết); chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02//2021 đến ngày 02/6/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Lê Minh Bảo C, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 33/20/130 Trần Phú, phường V, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt

2, Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

3, Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 26/12/2020, tại Sân bóng xã L thuộc xóm 1, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q, Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát hình sự Công an

tỉnh Quảng Bình tiến hành tuần tra kiểm sát an ninh trật tự trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã phát hiện Lê Minh Bảo C có hành vi tàng trữ 02 hộp, vỏ hộp bằng giấy in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO833". C khai nhận là hộp pháo loại 36 quả mỗi hộp, tổ công tác tiến hành lập biên bản và triệu tập Lê Minh Bảo C đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận: Khoảng cuối tháng 12/2020 (không nhớ ngày cụ thể) có mua 02 hộp pháo nói trên từ một người phụ nữ, nhà ở sau tiệm sửa chữa xe máy "Hân Hiền", sát Quốc lộ 1A thuộc huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình với giá 650.000 đồng/hộp, tổng số tiền hai hộp là 1.300.000 đồng.

Xác minh lời khai của C, xác định được người bán pháo cho C là Lê Thị L, sinh năm 1976; trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q. Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh Quảng Bình đã khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Thị L, kết quả thu tại nhà Lê Thị L: 31 (Ba mươi mốt) hộp, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa, gồm: 16 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO833"; 05 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO834"; 01 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO835"; 09 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO836" và 100 viên hình cầu, nhiều màu sắc, mỗi viên gắn 01 đoạn dây màu xanh chưa rõ chất liệu.

Lê Thị L khai nhận 31 hộp và 100 viên hình cầu nói trên là pháo nổ do chính Lợi mua về cất dấu với mục đích để sử dụng cho dịp tết nguyên đán 2021 và cho họ hàng mỗi người mỗi ít để sử dụng. Trong đó, 04 hộp L mua từ Hoàng Thị H, sinh năm 1960 trú tại thôn Thạch Trung, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, số còn lại L mua từ một thanh niên chạy xe biển số Nước Lào, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Vào khoảng cuối tháng 12/2020 Lợi bán cho một thanh niên hai hộp pháo với giá 650.000 đồng/hộp.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh thu giữ tại nhà Lê Thị L: 31 (Ba mươi mốt) hộp, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa, gồm: 16 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO833"; 05 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO834"; 01 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO835"; 09 hộp nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO836" và 100 viên hình cầu, nhiều màu sắc, mỗi viên gắn 01 đoạn dây màu xanh.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã ra quyết định trưng cầu giám định toàn bộ số pháo nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 33/GĐ-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 (không hai) hộp, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa, nhãn hiệu "CHONGKOL" mã ký hiệu "CO833" là "Pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ*)" tổng khối lượng là 2,7kg (hay phẩy bảy ki lô gam).

Tại Bản kết luận giám định số: 34/GĐ-PC09 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 31 (Ba mươi mốt) hộp, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa và 100 viên hình cầu thu giữ tại nhà Lê Thị L là "Pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có*

chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ)"; tổng khối lượng là 43,45kg (bốn mươi ba phẩy bốn mươi lăm ki lô gam).

Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Thị L về tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị L; xử phạt Lê Thị L 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được giáo dục cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, Lê Thị L đã mua 31 hộp và 100 viên hình cầu nói trên là pháo nổ do chính L mua về cất dấu với mục đích để sử dụng cho dịp tết nguyên đán 2021 và cho họ hàng mỗi người mỗi ít để sử dụng. Trong đó, 04 hộp L mua từ Hoàng Thị H, sinh năm 1960 trú tại thôn Thạch Trung, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, số còn lại L mua từ một thanh niên chạy xe biển số Nước Lào, không rõ tên tuổi, địa chỉ thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và thu giữ. Theo bản kết luận giám định toàn bộ số pháo trên là loại pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nỗ); tổng khối lượng pháo là 43,45kg (bốn mươi ba phẩy bốn mươi lăm ki lô gam). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị L phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự; đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa.

Đối với hành vi Lê Thị L có bán 02 hộp pháo hoa cho Lê Minh Bảo C vào cuối tháng 12/2020; căn cứ vào kết luận giám định khối lượng của 02 hộp pháo là 2,7kg (hay phẩy bảy ki lô gam) "Pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ*)" chưa đủ tang số để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh chuyển hồ sơ cho Công an huyện Quảng Ninh xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi tàng trữ (02 hộp pháo) của Lê Minh Bảo C; căn cứ vào kết luận giám định khối lượng của 02 hộp pháo là 2,7kg (hay phẩy bảy ki lô gam) "Pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ*)" chưa đủ tang số để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Minh Bảo C, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh chuyển hồ sơ cho Công an huyện Quảng Ninh xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Thị H, sinh năm 1960 trú tại thôn Thạch Trung, Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình, bị cáo khai có mua 04 hộp pháo, số còn lại mua của người lái xe biển số Lào không biết nhân thân, lai lịch và chỗ ở; quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Hoàng Thị H không thừa nhận, nên không đủ căn cứ để xử lý; đối với người lái xe biển số Lào không biết nhân thân, lai lịch và chỗ ở không đủ thông tin cần thiết để xác minh người bán pháo nên không xử lý được; Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn H (chồng của bị cáo) quá trình khám xét thu giữ pháo tại nhà, do Nguyễn Văn H không biết việc tàng trữ pháo của Lê Thị L nên không phạm tội, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự, không có tiền án, tiền sự. Là người có năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý, biết pháo nổ là hàng hoá được Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, do Nhà Nước quản lý mà vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh); gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; trình độ học vấn (02/12) thấp, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; bị cáo có bố là ông Lê Công B được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẽ vang; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật

hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về xử lý vật chứng: 15 (mười lăm) khối hình hộp, tổng khối lượng 20,4kg (hai mươi phẩy bốn kilôgam); 04 (bốn) khối hình hộp, tổng khối lượng 5,6kg (năm phẩy sáu kilôgam); 08 (tám) khối hình hộp, tổng khối lượng 11,4kg (mười một phẩy bốn kilôgam); 90 (chínn mươi) vật hình cầu, tổng khối lượng 0,4kg (không phẩy bốn kilôgam) là hàng hoá được Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng do Nhà Nước quản lý cần tịch thu tiêu hủy; phù hợp Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt Lê Thị Lợi 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2021).

Giao bị cáo Lê Thị L cho UBND xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 15 (mười lăm) khối hình hộp, tổng khối lượng 20,4kg (hai mươi phẩy bốn kilôgam); 04 (bốn) khối hình hộp, tổng khối lượng 5,6kg (năm phẩy sáu kilôgam); 08 (tám) khối hình hộp, tổng khối lượng 11,4kg (mười một phẩy bốn kilôgam); 90 (chínn mươi) vật hình cầu, tổng khối lượng 0,4kg (không phẩy bốn kilôgam); tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2021), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình
- UBND xã Gia Ninh;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu